Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 24

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG CƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Quốc lộ 2D	Giáp địa giới hành chính xã Vĩnh Chân	Giáp địa giới hành chính xã Chí Tiên	5.000	2.800	2.000	2.000	1.100	800	1.500	550	300
2	Đường TL 314	Giáp địa giới hành chính xã Thanh Ba	Ngã ba cổng chính nhà máy xi măng Sông Thao	9.000	5.000	3.600	3.600	2.000	1.400	2.700	1.000	600
3		Ngã ba nhà máy xi măng Sông Thao	Đường rẽ vào nhà văn hóa khu 2 Ninh Dân	7.600	4.200	3.000	3.000	1.700	1.200	2.300	900	500
4		Đường rẽ vào nhà văn hóa khu 2 Ninh Dân	Giáp địa giới hành chính xã Đông Thành	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	500	300
5		Đường tỉnh 314 mới	Đường nội bộ xi măng Sông Thao	5.000	2.800	2.000	2.000	1.100	800	1.500	600	300
6	Đường liên xã	Quốc lộ 2D	Giáp địa giới hành chính xã Thanh Ba (xã Hanh Cù cũ)	6.800	3.800	2.700	2.700	1.500	1.100	2.000	800	400
7		Quốc lộ 2D	Giáp địa giới hành chính xã Thanh Ba (xã Đồng Xuân cũ đi qua cầu Bật)	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
8		Tỉnh lộ 314	Trường tiểu học Hoàng Cương	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
9		Cổng trường Tiểu học Hoàng Cương	Ngã ba đường rẽ đi khu 1, khu 2 Hoàng Cương	1.800	1.000	700	700	400	300	500	200	100
10		Ngã ba đường rẽ đi khu 1, khu 2 Hoàng Cương	Giáp Quốc lộ 2D	2.900	1.600	1.200	1.200	700	500	900	400	200
11		Quốc lộ 2D	Nút giao với đường giao thông nông thôn 3 (Kho Muối)	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
12		Ngã ba Kho Muối	Giáp địa giới hành chính xã Liên Minh	5.000	2.800	2.000	2.000	1.100	800	1.500	600	300
13		Trụ sở công an xã Hoàng Cương	Giáp địa giới hành chính xã Thanh Ba	2.500	1.400	1.000	1.000	600	400	800	300	200
14		Dốc Chiến Thắng	Trụ sở ủy ban xã Hoàng Cương	1.800	1.000	700	750	400	300	600	200	100
15		Ngã ba giáp nhà Trung Đào	Giáp địa giới hành chính xã Chí Tiên	1.400	800	600	600	300	200	480	200	100

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
16	Đường liên xã	Ngã ba Sen xã Ninh Dân cũ	Giáp địa giới hành chính xã Đông Thành	5.400	3.000	2.200	2.200	1.200	900	1.600	600	300
17		Trụ sở UBND xã Ninh Dân cũ	Đường nối với đường TL314	2.500	1.400	1.000	1.000	600	400	800	300	200
18		Cổng nhà máy xi măng Sông Thao	Cổng trụ sở Ủy ban xã Ninh Dân cũ	1.800	1.000	700	700	400	300	500	200	100
19		Trụ sở Ủy ban xã Ninh Dân cũ	Giáp xưởng sửa chữa ô tô Cường Hương khu 2	1.800	1.000	700	700	400	300	500	200	100
20		Quốc lộ 2D vào ga Vũ Ển đi qua UBND xã Vũ Yển cũ	Nút giao với ĐT314C	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
21		Quốc lộ 2D	Dốc Sơn giáp xã Hoàng Cương	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
22		Nhà văn hóa khu 5 Vũ Yển	Nút giao với ĐT314C	2.200	1.200	900	900	500	400	700	300	200
23	Đường liên khu			1.100	600	400	400	250	200	300	200	100
24	Khu Bắc Sơn	Nhà ông Vượng Xiêm	Nhà ông Vinh Hà	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
25	Khu Thống Nhất	Nhà bà Yến Hải	Nhà ông Tiến Hà, ông Tuấn Hà	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
26	Khu Quyết Thắng	Nhà ông Quảng Liên	Nhà bà Tiến Ngọc	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
27	Khu Quyết Tiến	Nhà bà Châm Lộc	Nhà ông Hồng (Thính)	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
28	Khu An Ninh 1	Nhà bà Tiểu Phương	Nhà ông Sơn Tới	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
29	Khu Tây Sơn	Nhà ông Diệu	Nhà bà Lan Anh, ông Phước	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
30		Ngã ba khu Hồng Phong	Đi khu Thanh Ba (nhà văn hóa)	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
31		ĐT 314C	NVH khu 4 xã Vũ Yển cũ	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
32	Các tuyến đường khác	Nhà ông Tứ qua nhà ông Uyên Lập	Nhà ông Cao Hằng	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
33		Quốc lộ 2D	Nhà bà Lưu	1.400	800	600	600	300	200	400	200	100
*	**Khu dân cư, khu đấu giá**											
34	Khu đấu giá trụ sở UBND xã Hoàng Cương			4.200			1.800			1.400		
35	Khu đấu giá tại khu Quyết Thắng			4.600			1.900			1.550		
36	Khu tái định cư xi măng Phú Thọ (Băng 2)			1.400			600			400		

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
37	Khu đấu giá trụ sở làm việc cũ trạm thuế Vũ Ển			3.600			1.500			1.200		
38	Khu đấu giá Đồng Uẩn khu 5, Nông Giữa khu 2			9.000			3.800			3.000		
39	Khu TĐC dự án đường kết nối từ trung tâm xã Thanh Ba đi cụm Công nghiệp Bãi Ba Đông Thành qua TL314 với nút giao IC9 cao tốc Nội Bài - Lào Cai			5.400			2.250			1.800		
40	Khu TĐC dự án Đầu tư mở rộng nhà máy Z121			1.100			450			360		
41	Đất băng 2 lô A1, A3, A4, A5, A6 khu TĐC số 1 xi măng Sông Thao			1.800			700			500		
42	Đất tại vị trí lô A2, khu TĐC số A1 xi măng Sông Thao			1.800			700			500		
43	Đất băng 2, 3 khu TĐC số 2 và TĐC số 2 mở rộng			1.000			550			400		
44	Đất băng 2, 3, 4 của khu đất 8%			1.400			600			400		
45	Đất khu tái định cư 400 hộ Rừng Làng: Vị trí nằm 2 bên đường trục chính			900			425			320		
46	Đất khu tái định cư 400 hộ Rừng Làng: Các lô còn lại			600			350			260		
47	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			1.100			450			300		